

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 50/2025/DSST

Ngày: 29/9/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Y Dhiều H Mók

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Bạch Mai Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2025 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc kiện “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐST-DS, ngày 25 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐ-HPT, ngày 12/9/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* [Ngân hàng TMCP Q](#) (sau đây gọi tắt là [V](#)). Địa chỉ: [Tầng A, 2 tòa nhà S - A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh](#).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông [Phan T](#), sinh năm 1984; CCCD số 04208414644, cấp ngày 14/9/2024; Địa chỉ: [B N, phường B, tỉnh Đắk Lắk](#). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông [Trần Vũ Đức C](#), sinh năm 1976 và bà [Phan Thị Lan A](#), sinh năm 1979; Địa chỉ: [A H, phường B, tỉnh Đắk Lắk](#). Cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/6/2022, [ngân hàng V](#) và vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) ký kết hợp đồng tín dụng số 9073804.22, theo đó [ngân hàng V](#) cho vợ chồng

ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) vay 960.000.000 đồng để mua xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON AUMAN, biển số 47 H-022.37 phục vụ mục đích kinh doanh. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10,2%/năm trong 12 tháng đầu tiên, hết thời hạn 12 tháng, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần với biên độ 4,1%/năm. Thời hạn trả nợ gốc, lãi vào ngày 28 hàng tháng, mỗi kỳ trả 16.000.000 đồng; lãi suất quá hạn = 150% lãi trong hạn. Việc giải ngân tiền vay trực tiếp từ [ngân hàng V](#) cho [Công ty cổ phần Ô](#). Vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) thế chấp cho [ngân hàng V](#) bằng chiếc xe ô tô nói trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) đã trả nợ gốc được 528.037.961 đồng, trả lãi suất được 253.892.207 đồng. Số tiền gốc còn phải trả tính đến ngày 29/9/2025 là 431.962.039 đồng, lãi suất trong hạn còn nợ 26.452.604 đồng và lãi suất quá hạn 11.527.487 đồng. Do vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng dẫn đến phát sinh nợ quá hạn, ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng không thành nên [ngân hàng V](#) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) trả hết số nợ gốc và lãi suất còn lại nói trên.

Trong trường hợp bên vay vốn là vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật thì [ngân hàng V](#) yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;

Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) không tham gia tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc thụ lý, lập hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử vụ án dân sự sơ thẩm.

2. Về nội dung: Việc vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) ký kết hợp đồng tín dụng số 9073804.22, ngày 28/6/2022, vay [ngân hàng V](#) số tiền 960.000.000 đồng để mua xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON AUMAN, biển kiểm soát 47H-022.37 phục vụ mục đích kinh doanh với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất, thời

hạn trả nợ gốc, lãi hàng tháng và việc giải ngân tiền vay trực tiếp từ [ngân hàng V](#) cho [Công ty cổ phần Ô](#) như tài liệu do ngân hàng cung cấp là hợp pháp nên cần chấp nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đúng thời điểm hàng tháng như hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên [ngân hàng V](#) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) trả hết số nợ gốc và lãi suất còn lại nói trên là có căn cứ, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận.

Hai bên ký kết hợp đồng thế chấp số 3780265.22, ngày 28/6/2022, thế chấp chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON AUMAN, biển số 47 H-022.37 là hợp pháp. Nếu vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật thì [ngân hàng V](#) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;

- Về án phí: vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) đã được Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk thụ lý vụ án với nội dung tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là thuộc lĩnh vực tranh chấp dân sự và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Ngày 28/6/2022 vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) và [ngân hàng V](#) ký kết hợp đồng tín dụng số 9073804.22. [Ngân hàng V](#) cho vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) vay số tiền 960.000.000 đồng để mua xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON AUMAN, biển số 47 H-022.37 phục vụ mục đích kinh doanh với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10,2%/năm trong 12 tháng đầu tiên, hết thời hạn 12 tháng, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần với biên độ 4,1%/năm. Thời hạn trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 28, mỗi kỳ trả 16.000.000 đồng; lãi suất quá hạn = 150% lãi trong hạn.

Việc ký kết hợp đồng tín dụng này các bên đều tự nguyện và không trái pháp luật nên cần chấp nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng ông [C](#) đã trả nợ gốc được 528.037.961 đồng, trả lãi suất được 253.892.207 đồng. Số tiền gốc còn phải

trả tính đến ngày 29/9/2025 là 431.962.039 đồng, lãi suất trong hạn còn nợ 26.452.604 đồng và lãi suất quá hạn 11.527.487 đồng. Việc bên vay trả nợ trễ hạn hàng tháng nên dẫn đến phát sinh nợ xấu là ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của [ngân hàng V](#). [Ngân hàng V](#) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) trả hết số nợ gốc và lãi suất còn nợ nói trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2]. Tài sản bảo đảm: vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) ký kết hợp đồng thế chấp số 3780265.22, ngày 28/6/2022, thế chấp cho [ngân hàng V](#) chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON AUMAN, biển kiểm soát 47 H-022.37 là đúng quy định pháp luật, cần chấp nhận.

Khi vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) trả hết số nợ thì bên nhận thế chấp phải có nghĩa vụ trả lại giấy đăng ký chiếc xe nói trên cho vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#). Trường hợp vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì [Ngân hàng V](#) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ;

[3]. Về án phí: vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho [ngân hàng V](#) số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 280, 463 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của [Ngân hàng V](#). Vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) có nghĩa vụ trả cho [ngân hàng V](#) số nợ gốc tính đến ngày 29/9/2025 là 431.962.039 đồng, lãi suất trong hạn 26.452.604 đồng và lãi suất quá hạn 11.527.487 đồng. Sau ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2025) cho đến khi trả hết tiền nợ gốc, hàng tháng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải trả cho [Ngân hàng V](#) theo mức lãi suất đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng số 9073804.22 ngày 28/6/2022.

Khi vợ chồng ông [Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) trả hết số nợ thì bên nhận thế chấp có nghĩa vụ trả lại giấy đăng ký xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON AUMAN, biển kiểm soát 47 H-022.37 đã nhận thế chấp cho vợ chồng ông [Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#). Trường hợp vợ chồng ông [Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật, thì

[ngân hàng V](#) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;

Về án phí: vợ chồng ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) phải chịu 22.797.685 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho [Ngân hàng V](#) số tiền 12.022.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ theo biên lai số 0004286 ngày 16/6/2025.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn [Ngân hàng V](#) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông [Trần Vũ Đức C](#), bà [Phan Thị Lan A](#) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận: **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
- Viện KSND khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Long